

HÔ HẤP Ở ĐỘNG VẬT

Câu 1. Hô hấp ở động vật gồm quá trình

- A. trao đổi khí và hô hấp tế bào.
- B. trao đổi khí và thải khí độc.
- C. hô hấp ngoài và thải khí độc.
- D. trao đổi khí và hô hấp nội bào.

Câu 2. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Trao đổi khí là quá trình cơ thể động vật lấy ... từ môi trường vào cơ thể và thải ... từ cơ thể ra môi trường.

- A. CO_2 và O_2 B. O_2 và SO_2 C. O_2 và CO_2 D. CO_2 và O_2

Câu 3. Trong các mô tả sau:

1. Diện tích bề mặt lớn.
2. Mỏng và luôn ẩm ướt.
3. Có nhiều mao mạch.
4. Có sự lưu thông khí.

Số ý đúng khi nói về đặc điểm của bề mặt trao đổi khí là

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4. Nồng độ O_2 khi thở ra thấp hơn so với hít vào phổi là do

- A. một lượng O_2 còn lưu giữ trong phế nang.
- B. một lượng O_2 còn lưu giữ trong phế quản.
- C. một lượng O_2 đã oxi hoá các chất trong cơ thể.
- D. một lượng O_2 đã khuếch tán vào máu trước khi ra khỏi phổi.

Câu 5. Động tác thở của côn trùng được thực hiện nhờ

- A. sự nhu động của hệ tiêu hoá.
- B. sự di chuyển của cơ thể.
- C. sự co giãn của thành bụng.
- D. không cần thực hiện động tác thở, không khí vẫn tự lưu thông.

Câu 6. Các loài thân mềm và chân khớp sống trong nước hô hấp

- A. bằng phổi.
- B. bằng hệ thống ống khí.
- C. qua bề mặt cơ thể.
- D. bằng mang.

Câu 7. Động vật có quá trình trao đổi khí của cơ thể với môi trường KHÔNG diễn ra ở mang là

- A. tôm
- B. cua
- C. cá sấu
- D. trai

Câu 8. Động vật có quá trình trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường diễn ra ở mang là

- A. rùa
- B. lươn
- C. chim.
- D. cá sấu

Câu 9. Đặc điểm phổi của chim có cấu tạo khác với phổi của thú là

- A. phế quản phân nhánh nhiều.
- B. khí quản dài.
- C. có nhiều phế nang.
- D. có nhiều túi khí.

Câu 10. Đặc điểm phổi của thú có cấu tạo khác với phổi của chim là

- A. có bề mặt trao đổi khí rộng.
- B. có nhiều phế nang.
- C. có các ống khí.
- D. có nhiều mao mạch.

Câu 11. Động vật có hệ thống túi khí thông với phổi là

- A. sư tử
- B. chim bồ câu
- C. ếch nhái
- D. châu chấu

Câu 12. Cá lên cạn sẽ bị chết trong thời gian ngắn là do

- A. diện tích trao đổi khí còn rất nhỏ và mang bị khô nên cá không hô hấp được.
- B. độ ẩm trên cạn thấp.
- C. không hấp thu được O_2 của không khí.
- D. nhiệt độ trên cạn cao.

Câu 13. Cơ quan hô hấp trao đổi khí hiệu quả nhất là

- A. da của giun đất
- B. phổi và da của ếch nhái
- C. phổi của bò sát
- D. phổi của chim

Câu 14. Động vật có phổi không hô hấp dưới nước được là do

- A. phổi không hấp thu được O_2 trong nước.
- B. phổi không thải được CO_2 trong nước.
- C. nước tràn vào đường dẫn khí cản trở lưu thông khí nên không hô hấp được .
- D. cấu tạo phổi không phù hợp với việc hô hấp trong nước.

Câu 15. Động vật trao đổi khí với môi trường vừa qua phổi vừa qua da là

- A. ếch đồng
- B. chuột
- C. châu chấu
- D. tôm

Câu 16. Những động vật nào dưới đây trao đổi khí qua bề mặt cơ thể?

- 1. Lươn 2. Cá chép 3. Ếch 4. Giun đất 5. Châu chấu
- A. (1), (3) B. (2), (5) C. (1), (2) D. (3), (4)

Câu 17. Nhóm động vật hô hấp qua hệ thống ống khí là

- A. giun đất, châu chấu.
- B. cá chép, dế mèn.
- C. châu chấu, gián.
- D. chim bồ câu, chim cánh cụt.

Câu 18. Cho các động vật sau:

- (1). Ếch nhái trưởng thành (2). Bò sát
- (3). Chim (4). Động vật có vú (5) Côn trùng.

Số nhóm động vật trao đổi khí qua phổi là

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 19. Đơn vị nhỏ nhất trong phổi là

- A. phế nang B. phế quản C. tiểu phế quản D. khí quản

Câu 20. Nguyên nhân hàng đầu gây ra bệnh về hô hấp là

- A. ô nhiễm nguồn nước.
B. khói thuốc lá.
C. hoạt động công nghiệp.
D. cháy rừng.

Câu 21. Cách nào chưa phù hợp với nguyên tắc giảm sự lây lan của nguồn lây bệnh?

- A. Đeo khẩu trang đúng cách.
B. Hạn chế tập trung đông người.
C. Che miệng và mũi khi hắt hơi.
D. Trồng nhiều cây xanh.

